

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST
Ngày 06-02-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Kim Dũng

2. Ông Bùi Đắc Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung-Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2017/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V (Viết tắt là Công ty tài chính). Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, tòa nhà R, số 09, Đ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1972; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lô Bằng G: Ông Lê Hiền T; Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – trung tâm thu hồi nợ-Khối quản trị rủi ro- Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng V. (theo văn bản ủy quyền số 14/2017/UQ-QTRR.17 ngày 22 tháng 3 năm 2017)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T: Bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1984 và ông Ngô Văn P, sinh năm 1981. Điều ĐKKHKT và chỗ ở: Số 16A/119 T, phường Đ, quận H, Hải Phòng. (theo Văn bản ủy quyền số 08/2017/UQ- VPB ngày 24 tháng 8 năm 2017). Bà L có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 8, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/9/2017 và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài Chính trình bày: Ngày 9/9/2016 Công ty tài chính đã cùng với anh Nguyễn Văn T ký hợp đồng tín dụng số 20160910-733002-2660. Theo hợp đồng tín dụng số tiền vay là 26.375.000đồng; Thời hạn vay là 18 tháng; Lãi suất vay 3,33%/tháng; Mục đích vay: tiêu dùng tín chấp; Phương thức cho vay: Trả góp gốc lãi hàng tháng. Sau khi ký kết hợp đồng ngân hàng đã giải ngân cho anh T.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên: Kể từ ngày giải ngân đến ngày Công ty tài chính có đơn khởi kiện, anh Nguyễn Văn T mới trả được số tiền là 3.958.000đồng (trong đó mới trả nợ gốc là 2.224.565đồng, lãi là 1.733.435đồng). Từ ngày 15/11/2016 anh T không T tục trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Kể từ thời điểm anh Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến nay Công ty Tài Chính đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng anh T vẫn chưa thanh toán hết nợ với Công ty tài chính. Vì thế Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải trả cho Công ty tài chính tính đến ngày 16/9/2017 tổng số tiền là: 30.269.598đồng, trong đó nợ gốc 24.150.435đồng, nợ lãi 6.119.163đồng.

- Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Văn T: Ngày 09/9/2016 bị đơn có vay của Công ty tài chính số tiền 26.375.000đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 20160910-733002-2660. Thời hạn vay là 18 tháng; Mục đích vay: tiêu dùng tín chấp; Từ ngày vay đến nay anh đã trả được số tiền là 3.958.000đ. Quan điểm của anh T: Anh là người trực T vay và tiêu xài một mình nên anh sẽ có trách nhiệm trả nợ không L quan đến ai. Anh phải trả cho Công ty tài chính số tiền là 30.269.598đồng, (trong đó nợ gốc 24.150.435đồng, nợ lãi 6.119.163đồng). Nhưng do hiện nay kinh tế có khó khăn nên không trả được nợ cho Công ty tài chính. Anh đề nghị Công ty tài chính tạo điều kiện cho anh trả nợ dần số tiền là 2.000.000đồng/tháng vào ngày 30 hàng tháng bắt đầu từ ngày 30/01/2018, cho đến khi hết nợ và xin Công ty tài chính miễn toàn bộ lãi.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Công ty tài chính tổng số tiền là 30.269.598 đồng, (trong đó nợ gốc 24.150.435 đồng, nợ lãi 6.119.163 đồng) ; kể từ ngày 17/9/2017 đến ngày 06/02/2018 khi xét xử Công ty tài chính không yêu cầu tính lãi và yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền lãi của số nợ gốc theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 3,33%/tháng kể từ ngày 07/02/2018.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều đúng với quy định của pháp luật.

Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính về số tiền gốc, lãi cũng như yêu cầu bổ sung của nguyên đơn tại phiên tòa về số tiền lãi trên số nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng đã được ký kết giữa hai bên, thời điểm tính lãi kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, tranh chấp giữa Công ty tài chính và anh Nguyễn Văn T là tranh chấp Hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiền của anh T là để phục vụ cho tiêu dùng nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn T là bị đơn, có đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại: Tổ 8, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng các tài liệu cho bị đơn là anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn áp

dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Văn bản áp dụng: Do hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Công ty tài chính và anh Nguyễn Văn T được thực hiện từ ngày ngày 9/9/2016 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung yêu cầu tính gốc, lãi: Công ty tài chính và anh Nguyễn Văn T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số số 20160910-733002-2660, ngày 9/9/2016, số tiền vay 26.375.000 đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tính đến ngày 16/9/2017, anh Nguyễn Văn T còn nợ lại Công ty tài chính tổng số tiền là 30.269.598 đồng (trong đó nợ gốc 24.150.435 đồng, nợ lãi 6.119.163 đồng). Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu anh T phải trả nợ số tiền này là có cơ sở, cần chấp nhận.

Xét yêu cầu không tính lãi của nguyên đơn: Kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử, nguyên đơn không đề nghị tính lãi đối với số tiền nợ gốc mà bị đơn còn nợ lại là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với các quy định của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội và có lợi cho bị đơn nên đề nghị này của nguyên đơn cần được chấp nhận.

Xét yêu cầu bổ sung của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa về việc buộc bị đơn phải chịu lãi suất của số tiền gốc 24.150.435 đồng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là 3,33%/tháng, thời điểm tính kể từ ngày 07/02/2018 đối với bị đơn. Yêu cầu này của đại diện nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận đã được Công ty tài chính và anh Nguyễn Văn T ký kết trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T được Tòa án chấp nhận nên anh Nguyễn Văn T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, hoàn trả Công ty tài chính toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Áp dụng các điều 471; 474; 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V đối với anh Nguyễn Văn T.

2. Buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V tính đến ngày 16/9/2017 với tổng số tiền là 30.269.598 (Ba mươi triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi tám) đồng; trong đó nợ gốc là 24.150.435 (Hai mươi tư triệu một trăm năm mươi nghìn bốn trăm ba mươi lăm) đồng, nợ lãi là 6.119.163 (Sáu triệu một trăm mười chín nghìn một trăm sáu mươi ba) đồng.

Kể từ ngày T theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Nguyễn Văn T còn phải T tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh T phải T tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty tài chính cho vay.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.513.479 đồng làm tròn số: 1.513.000 đồng (*Một triệu năm trăm mười ba nghìn đồng*).

Hoàn trả Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V 757.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 5848 ngày 11/10/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS Q.D,
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thùy